

Tu Mơ Rông, ngày 08 tháng 03 năm 2024

Số: 03/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh A N, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, Kon Tum

- *Bị đơn*: Chị Y T, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Kon Tum

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng C;

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H- Chủ tịch hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Quang T1- Giám đốc, Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện T, tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh A N và chị Y T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh A N và chị Y T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 01 con chung, cháu Y V, sinh ngày 15/02/2018. Thỏa thuận giao cháu Y V cho chị Y T nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con trưởng thành có khả năng lao động tự lập được. Chị Y T không yêu cầu anh A N cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh A N và chị Y T công nhận còn nợ Ngân hàng C- Phòng giao dịch huyện T, tỉnh Kon Tum số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Ghi nhận thỏa thuận trả nợ chung như sau:

+ Chị Y T có nghĩa vụ trả toàn bộ nợ cho Ngân hàng C- Phòng giao dịch huyện T, tỉnh Kon Tum số tiền nợ gốc 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh.

- *Về án phí*: Anh A N và chị Y T đều là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, các đương sự đều có đơn xin miễn nộp án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Anh A N và chị Y T được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum,
- VKSND huyện Tu Mơ Rông,
- Chi cục THADS huyện Tu Mơ Rông,
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn,
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Bình Thanh